

# MARKET LENS

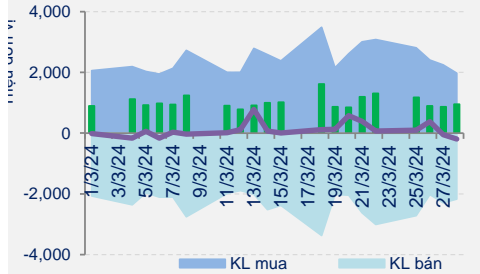
Phiên giao dịch ngày: 28/3/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

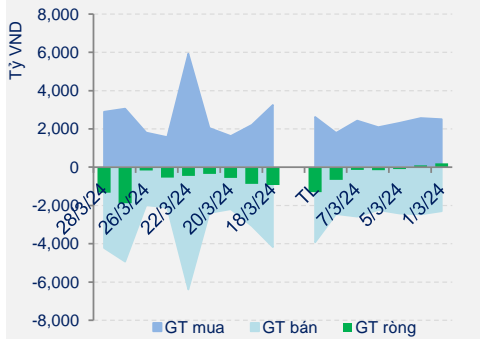
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,290.18	243.92
% Thay đổi	↑ 0.55%	↑ 0.44%
KLGD (CP)	947,414,326	86,932,926
GTGD (tỷ đồng)	25,816.14	1,862.88
Tổng cung (CP)	2,167,454,116	160,001,600
Tổng cầu (CP)	1,973,833,047	130,542,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	133,247,730	2,131,358
KL mua (CP)	90,347,582	2,663,425
GT mua (tỷ đồng)	2,888.10	82.72
GT bán (tỷ đồng)	4,216.79	53.79
GT ròng (tỷ đồng)	(1,328.69)	28.93

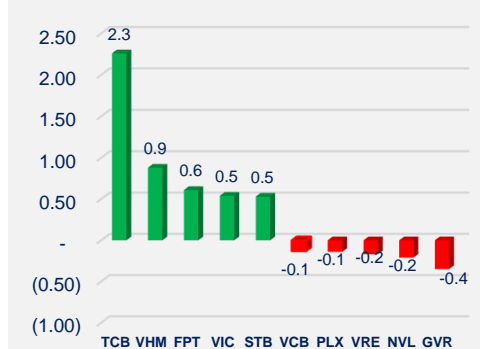
### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường tiếp tục có diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay trước những thông tin tích cực từ các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán. VN-INDEX đầu phiên tạo khoảng trống tăng giá lên gần vùng 1.295 điểm tương ứng đỉnh giá tháng 08/2022, chịu áp lực rung lắc nhẹ trong phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 7,09 điểm (+0,55%) lên mức 1.290,18 điểm và bắt đầu tiệm cận vùng giá cao nhất tháng 06 và 08/2022 tương ứng 1.295 điểm -1.320 điểm. HNX-INDEX tăng 1,07 điểm (+0,44%) lên mức 243,92 điểm. Độ rộng thị trường khá cân bằng, mức độ phân hóa mạnh khi có 241 mã tăng giá (17 mã tăng trần), 240 mã giảm giá (0 mã giảm sàn) và 128 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 27.667,92 tỷ đồng được giao dịch, tăng 9,19% so với phiên trước, trên trung bình. Khối lượng giao dịch của VN-INDEX tăng 10,60% thể hiện dòng tiền ngắn hạn đang cải thiện, luân chuyển tốt trở lại mặc dù thành viên công ty chứng khoán VNDirect vẫn chưa chính thức kết nối giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục gia tăng mạnh giao dịch trong phiên hôm nay, tiếp tục bán ròng mạnh trên HOSE với giá trị 1.317,43 tỷ đồng. Đây là đang là chuỗi bán ròng đột biến liên tiếp của khối ngoại, mua ròng trên HNX với giá trị 3,99 tỷ đồng.

FTSE Russell vừa công bố báo cáo phân loại thị trường với việc giữ nguyên Việt Nam trong danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi loại 2 (Secondary Emerging Markets). Việt Nam đã nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng từ tháng 9/2018 tới nay. FTSE Russell duy trì đánh giá tiêu chí "Chu kỳ thanh toán (DvP)", quá trình đăng ký tài khoản mới cũng như việc tạo điều kiện cho hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài đối với các cổ phiếu đã hết room.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có ảnh hưởng tích cực dẫn dắt thị trường tăng điểm tốt trong phiên hôm nay khi TCB (+5,38%) thanh khoản đột biến trước thông tin dự kiến chia cổ tức tỉ lệ 15% tiền và 100% cổ phiếu trong năm nay, STB (+3,56%), ABB (+1,25%), ACB (+1,25%)... ngoài BVB (-0,93%), EIB (-0,54%), TPB (-0,52%)... chịu áp lực giảm điểm. Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến rất nổi bật, nhiều mã tăng giá mạnh, thu hút lực cầu ngắn hạn với thanh khoản gia tăng mạnh trước thông tin tích cực về hệ thống KRX như AGR (+6,84%), BVS (+5,94%), MBS (+4,41%), CSI (+3,95%), CTS (+3,86%)... ngoài VND (-0,43%) tiếp tục chịu áp lực bán, thanh khoản duy trì ở mức cao khi vẫn chưa thể kết nối giao dịch trở lại bình thường.

Nhóm cổ phiếu bán lẻ cũng có diễn biến khá nổi bật trong phiên hôm nay, thanh khoản duy trì trên mức trung bình với FRT (+6,73%), MSN (+0,80%), MWG (+0,59%)... Trong khi đó các cổ phiếu khai thác than sau thời gian tích lũy đã có giao dịch rất đột biến khi hầu hết tăng giá mạnh hết biên độ, thanh khoản kỷ lục như CST (+11,57%), NBC (+10,00%), TC6 (+9,18%), TDN (+7,69%), TVD (+7,09%)... Nhóm cổ phiếu phân bón, thủy sản, nông nghiệp cũng có diễn biến tăng giá khá nổi bật, thanh khoản gia tăng mạnh với DCM (+1,14%), DPM (+1,12%)... ASM (+4,3%), VHC (+2,99%)... PAN (+4,37%), HAG (+3,19%)...

Trong khi đó các cổ phiếu như dầu khí, xây dựng đầu tư công, bất động sản đa số lại chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy với thanh khoản suy giảm so với phiên trước, thể hiện mức độ phân hóa khá mạnh trong thị trường hiện nay khi VN-INDEX đang gặp vùng kháng cự khá mạnh quanh vùng giá 1.300 điểm.

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 tăng mạnh 18,9 điểm (+1,47%), chênh lệch chuyển sang dương 3,7 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ, dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 vẫn tăng trường vượt kháng cự mạnh 1.295 điểm, giá cao nhất ngày 22/03/2024 và đang ở vùng giá cao nhất tháng 08/2022 quanh 1.306 điểm. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 3,2 điểm đến 2,8 điểm so với VN30, mức chênh lệch mở rộng dương ở 04 kỳ hạn. Cho thấy các trader đang rất lạc quan với xu hướng của VN30 sau nhiều phiên giao dịch biến động mạnh.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục tăng điểm nhưng vẫn chưa có phiên bùng nổ vượt cản 1.300 điểm, Vn-Index đã hình thành nền tích lũy tin cậy và sẵn sàng cho nhịp tăng mới, chốt phiên Vn-Index tăng +7,09 điểm (+0,55%) và đóng cửa ở 1.290,18 điểm. Với nền tích lũy hiện tại, chúng tôi cho rằng khả năng thị trường có thể tiếp tục tăng điểm ngắn hạn và hướng tới ngưỡng cản 1.300 điểm trong các phiên tới.

Về góc nhìn trung hạn Vn-Index đang dần tích lũy nền tin cậy dần để sẵn sàng cho nhịp bùng nổ tiếp theo hình thành uptrend, tuy nhiên nếu thời gian tích lũy quanh cản mạnh 1.300 điểm dài hơn thì độ tin cậy của nhịp tăng sẽ cao hơn. Trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ có điều chỉnh và trở lại vận động trong kênh tích lũy 1.150 điểm - 1.250 điểm hoặc 1.300 điểm.

Vn-Index tiếp tục tăng điểm hướng tới ngưỡng cản 1.300 điểm, nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân nên tiếp tục nắm giữ danh mục và theo dõi diễn biến thị trường. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và chờ đợi thêm các diễn biến thị trường tại ngưỡng cản 1.300 điểm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/3/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	44.25	42.5-43.5	50-52	40	12.7	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	39.00	37-37.8	44-45	35	21.5	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	63.60	45.1	64-65	62	41.0%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	32.20	27.55	32-33	31	16.9%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	23.00	18.09	23-24	21	27.1%	Nắm giữ



**TIN VĨ MÔ**

**Giá xăng tiến sát mốc 25.000 đồng/lít**

Mỗi lít xăng tăng 410-530 đồng, trong khi các mặt hàng dầu (trừ mazut) giảm 320-390 đồng tùy loại, từ 15h hôm nay. Theo điều hành của liên Bộ Công Thương - Tài chính hôm nay, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) tăng 530 đồng, lên 24.810 đồng một lít; E5 RON 92 thêm 410 đồng, lên 23.620 đồng một lít. Tuy nhiên, các mặt hàng dầu (trừ mazut) giảm và có giá mới 20.690-20.870 đồng một lít so với cách đây 7 ngày. Riêng dầu mazut tăng 50 đồng, lên 17.140 đồng một kg.

**Giữ Việt Nam ở thị trường cận biên, FTSE Russell khuyến nghị giải pháp được nâng hạng vào năm 2025**

FTSE Russell vừa công bố báo cáo phân loại thị trường với việc giữ nguyên Việt Nam trong danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi loại 2 (Secondary Emerging Markets)... Việt Nam được thêm vào danh sách theo dõi vào tháng 9/2018 để có thể nâng hạng. Hiện tại, Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được tiêu chí 'Chu kỳ thanh toán (DvP)', hiện được xếp là hạn chế. Ngoài ra, cần cải thiện quy trình đăng ký tài khoản mới, việc đưa ra một cơ chế hiệu quả để tạo điều kiện cho giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài trong chứng khoán đã đạt hoặc sắp đạt đến giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL) cũng được coi là quan trọng.

**Thống đốc Fed: Dữ liệu kinh tế gây bất ngờ, NHTW dừng vội hạ lãi suất**

Phát biểu tại một sự kiện kinh tế gần đây, Thống đốc Christopher Waller đã 4 lần nhấn mạnh Fed không nên vội vàng hạ lãi suất. Thống đốc Fed Christopher Waller cho biết ngân hàng trung ương Mỹ không cần phải vội hạ lãi suất. Ông nhấn mạnh các dữ liệu kinh tế gần đây có thể buộc Fed phải trì hoãn hoặc giảm số đợt hạ lãi suất trong năm 2024. Ông còn đề cập đến việc nền kinh tế và hoạt động tuyển dụng vẫn diễn ra mạnh mẽ, coi đây là lý do Fed có thể tiếp tục chờ đợi để có thêm tự tin rằng lạm phát chắc chắn đang quay về mức mục tiêu 2%.

**Xuất khẩu nông lâm thủy sản quý 1/2024: Cà phê lập kỷ lục, gạo và rau quả tiếp tục tăng mạnh**

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản trong 3 tháng đầu năm 2024 ước đạt 13,53 tỷ USD, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, toàn ngành nông lâm ngư nghiệp xuất siêu 3,36 tỷ USD trong quý đầu tiên của năm 2024, tăng tới 96,5% so với cùng kỳ năm ngoái... Theo báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong quý 1/2024, ngành nông nghiệp vẫn đạt tăng trưởng khá; năng suất, sản lượng nhiều sản phẩm chủ lực tăng, đảm bảo đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, góp phần vào tăng trưởng chung của kinh tế cả nước.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Đại hội đồng cổ đông 2024 của GELEX (GEX) thông qua mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1.921 tỷ đồng**

Sáng 28/3/2024, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (mã chứng khoán GEX) đã diễn ra tại Hà Nội. Với sự đồng thuận và nhất trí cao, Đại hội đã thông qua toàn bộ các báo cáo, tờ trình và nhiều nội dung quan trọng khác. Về định hướng phát triển năm 2024, Tập đoàn GELEX công bố tại các văn kiện, tài liệu đại hội, báo cáo thường niên năm 2023. Tại Đại hội, Lãnh đạo GELEX đã có những chia sẻ cụ thể hơn đến cổ đông. Cụ thể, năm 2024, GELEX sẽ cơ cấu lại danh mục đầu tư, trong đó mảng thiết bị điện, phát triển hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản công nghiệp, năng lượng tái tạo vẫn là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược đầu tư của Tập đoàn.

**ĐHĐCĐ Chứng khoán MB (MBS): Mục tiêu lợi nhuận năm 2024 tăng trưởng 30%**

Sáng 28/3, CTCP Chứng khoán MB (MBS - sàn HNX) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua các nội dung quan trọng, trong đó có việc tiếp tục triển khai các sáng kiến chiến lược 2022 – 2026 và tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng cường nguồn lực vốn và kinh nghiệm chuyển đổi số. MBS sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ từ 4.377 tỷ đồng lên 5.758 tỷ đồng, tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro hiệu quả. Tập đoàn MB đề phẩn đầu đạt các mục tiêu kinh doanh với tổng doanh thu đạt trên 2.786 tỷ đồng, tăng 53%; lợi nhuận trước thuế đạt 930 tỷ đồng, tăng 30%, năng suất lao động tăng tối thiểu 15%.

**Techcombank (TCB) sẽ trình ĐHĐCĐ chia cổ tức 15% bằng tiền và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1**

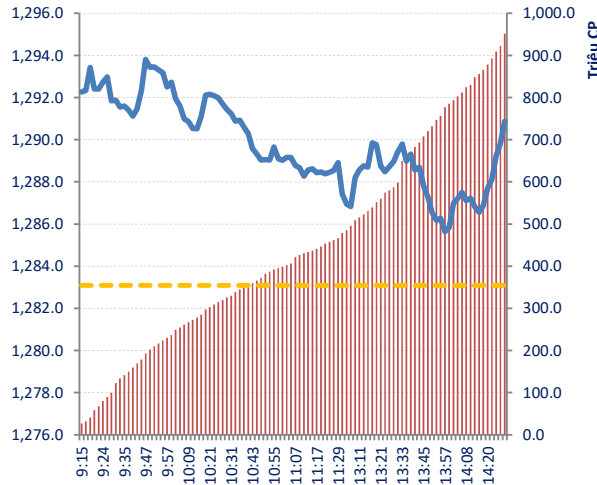
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank, TCB – sàn HOSE) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024, dự kiến tổ chức vào ngày 20/4 tới đây tại Hà Nội. Theo đó, năm 2024, Techcombank lên kế hoạch tăng trưởng tín dụng 16,2% (trong hạn mức được Ngân hàng Nhà nước cấp phép). Đáng chú ý là tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với mức chia cổ tức dự kiến là 15% bằng tiền mặt, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.500 đồng và dự tính Techcombank sẽ chi khoảng gần 5.284 tỷ đồng.

**Sudico đặt mục tiêu 2024 lãi trước thuế 350 tỷ, "chờ thời" bán dự án Nam An Khánh**

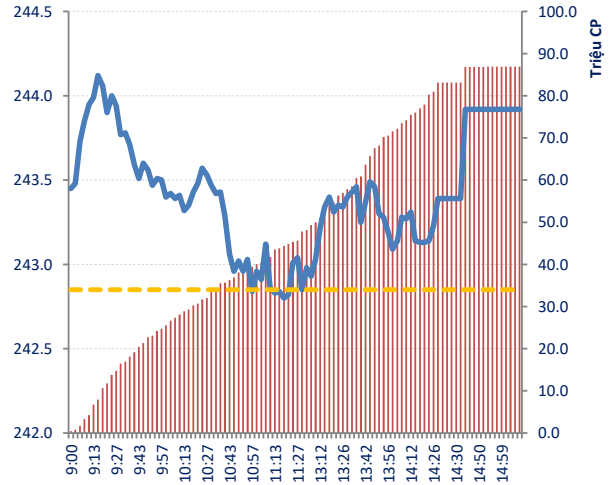
ĐHĐCĐ thường niên 2024 của CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (Sudico, HOSE: SJS) đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2024 với lợi nhuận trước thuế 350 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2023. Đáng chú ý, dự án Nam An Khánh đang được SJS "chờ thời" để bán cho hiệu quả tốt nhất. Khép lại năm 2023, Sudico đạt doanh thu thuần 416 tỷ đồng, tăng gần 10% so với năm trước; trong khi lãi ròng hơn 185 tỷ đồng, tăng 55%. So với kế hoạch, SJS thực hiện được 99% chỉ tiêu tổng doanh thu và vượt 16% chỉ tiêu lãi trước thuế năm.



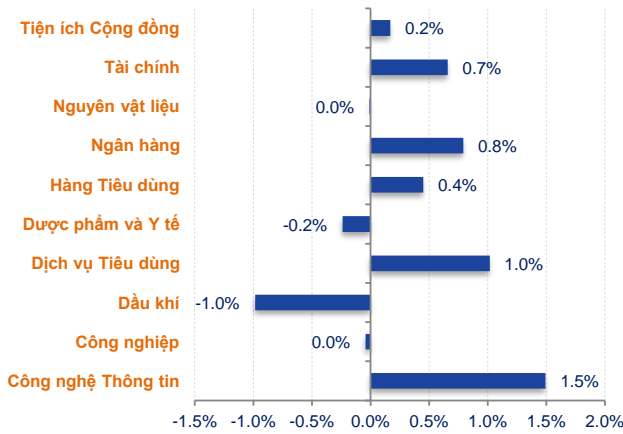
KLGD và VN-Index trong phiên



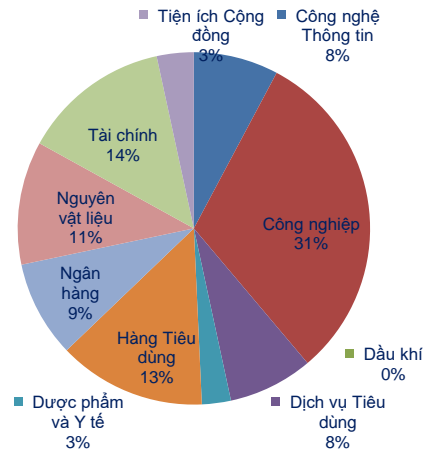
KLGD và HNX-Index trong phiên



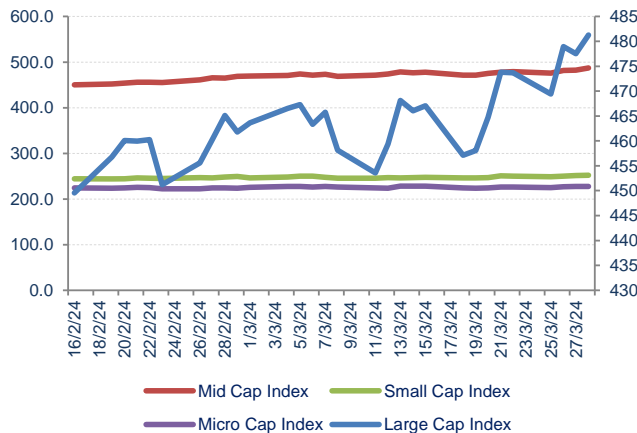
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



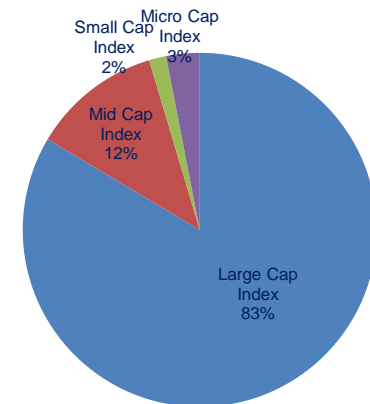
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	5,864,180	VRE	9,885,020	1	MBS	624,200	SHS	347,100
2	VPB	1,555,199	NVL	8,866,255	2	HUT	349,600	TIG	159,600
3	SSI	1,179,936	VHM	7,444,671	3	DTD	205,400	CEO	141,300
4	AGR	1,101,000	VND	4,829,692	4	BVS	189,600	VC7	106,000
5	HCM	1,060,375	TCB	3,967,780	5	IDC	163,200	VGS	74,188

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.00	28.35	↑ 1.25%	61,330,586	SHS	20.50	20.60	↑ 0.49%	18,839,693
NVL	18.10	17.65	↓ -2.49%	45,121,500	CEO	23.60	23.40	↓ -0.85%	10,165,909
VND	23.30	23.20	↓ -0.43%	43,877,300	HUT	19.30	19.70	↑ 2.07%	7,109,090
EIB	18.60	18.50	↓ -0.54%	37,081,053	PVS	39.20	39.00	↓ -0.51%	6,762,297
STB	30.90	32.00	↑ 3.56%	32,067,700	MBS	29.50	30.80	↑ 4.41%	6,563,448

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	8.10	8.66	0.56	↑ 6.91%	SEB	47.00	51.70	4.70	↑ 10.00%
CLW	32.60	34.85	2.25	↑ 6.90%	NBC	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
SVD	3.04	3.25	0.21	↑ 6.91%	BTW	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
TTE	9.50	10.15	0.65	↑ 6.84%	BXH	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
AGR	21.20	22.65	1.45	↑ 6.84%	GDW	25.20	27.70	2.50	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRC	30.50	28.60	-1.90	↓ -6.23%	NHC	32.50	29.40	-3.10	↓ -9.54%
CCI	21.80	20.60	-1.20	↓ -5.50%	DHP	12.30	11.20	-1.10	↓ -8.94%
VDP	41.20	39.10	-2.10	↓ -5.10%	VTH	8.70	8.00	-0.70	↓ -8.05%
VPH	8.50	8.11	-0.39	↓ -4.59%	TJC	16.70	15.40	-1.30	↓ -7.78%
AGM	6.99	6.74	-0.25	↓ -3.58%	HTC	21.70	20.10	-1.60	↓ -7.37%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	61,330,586	24.8%	4,131	6.8	1.5
NVL	45,121,500	1.8%	413	43.8	0.8
VND	43,877,300	13.0%	1,657	14.1	1.7
EIB	37,081,053	10.1%	1,244	15.0	1.4
STB	32,067,700	18.3%	4,094	7.5	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	18,839,693	5.7%	688	29.8	1.6
CEO	10,165,909	3.1%	408	57.8	1.9
HUT	7,109,090	0.6%	82	235.7	1.5
PVS	6,762,297	7.7%	2,148	18.3	1.4
MBS	6,563,448	12.3%	1,334	22.1	2.6

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 6.9%	6.9%	1,091	7.4	0.5
CLW	↑ 6.9%	21.9%	3,735	8.7	1.9
SVD	↑ 6.9%	-13.8%	(1,320)	-	0.3
TTE	↑ 6.8%	-0.5%	(55)	-	0.9
AGR	↑ 6.8%	5.9%	679	31.2	1.8

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SEB	↑ 10.0%	24.1%	4,874	9.6	2.3
NBC	↑ 10.0%	19.4%	2,794	4.7	0.8
BTW	↑ 10.0%	17.8%	4,664	7.3	1.3
BXH	↑ 9.9%	2.2%	400	47.8	1.0
GDW	↑ 9.9%	13.8%	2,736	9.2	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5,864,180	18.3%	4,094	7.5	1.3
VPB	1,555,199	8.3%	1,445	13.6	1.1
SSI	1,179,936	10.1%	1,531	25.1	2.5
AGR	1,101,000	5.9%	679	31.2	1.8
HCM	1,060,375	8.3%	1,162	24.9	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	624,200	12.3%	1,334	22.1	2.6
HUT	349,600	0.6%	82	235.7	1.5
DTD	205,400	19.5%	4,328	6.8	1.2
BVS	189,600	8.7%	2,710	11.8	1.0
IDC	163,200	22.6%	4,221	13.9	3.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	535,435	21.7%	5,910	16.2	3.2
BID	299,273	19.0%	3,781	13.9	2.4
CTG	190,635	17.0%	3,723	9.5	1.5
VHM	185,061	20.2%	7,664	5.5	1.0
GAS	184,428	18.4%	5,053	15.9	2.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,404	22.6%	4,221	13.9	3.1
PVS	18,736	7.7%	2,148	18.3	1.4
HUT	17,225	0.6%	82	235.7	1.5
SHS	16,670	5.7%	688	29.8	1.6
THD	13,513	3.0%	470	74.7	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	2.93	1.5%	317	110.1	1.6
IDI	2.63	2.1%	318	40.3	0.8
VOS	2.63	9.7%	1,110	11.1	1.0
DGW	2.37	14.0%	2,160	30.4	4.2
CTS	2.35	9.6%	1,260	29.8	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.94	5.4%	758	18.9	1.3
SHS	2.46	5.7%	688	29.8	1.6
DTD	2.38	19.5%	4,328	6.8	1.2
HUT	2.28	0.6%	82	235.7	1.5
MBS	2.24	12.3%	1,334	22.1	2.6





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)